

BÀI TOÁN SỐ SỬ DỤNG XÂU KÍ TỰ

Bài tập 1. Xóa số STR_NUM1.cpp

Cho trước chuỗi ký tự X chỉ bao gồm các chữ số.

Yêu cầu

Hãy xóa đi k ký tự để chuỗi còn lại có giá trị nhỏ nhất.

Dữ liệu vào

Từ file văn bản STR_NUM1.INP:

- Dòng thứ nhất chứa chuỗi X , độ dài n . ($1 \leq n \leq 255$).
- Dòng thứ 2 chứa số k ($1 \leq k < n$) là số ký tự cần xóa.

Kết quả

Ghi ra file văn bản STR_NUM1.OUT: Chỉ một dòng duy nhất là chuỗi còn lại.

Ví dụ1:

STR_NUM1.INP

89678982

5

STR_NUM1.OUT

672

Ví dụ2:

STR_NUM1.INP

70358

3

STR_NUM1.OUT

03

Bài tập 2. Tìm số STR_NUM2.cpp

Cho trước chuỗi ký tự trong đó có ít nhất 5 chữ số.

Yêu cầu

Hãy loại bỏ một số ký tự ra khỏi chuỗi sao cho 5 ký tự cuối cùng còn lại theo đúng thứ tự đó tạo thành số lớn nhất.

Dữ liệu vào

Từ file văn bản STR_NUM2.INP chứa chuỗi ký tự có độ dài không quá 255

Kết quả

Ghi ra file văn bản STR_NUM2.OUT: số lớn nhất tìm được

Ví dụ1:

STR_NUM2.INP

13a7b48cb7d9e68f7

STR_NUM2.OUT
89687

Bài tập 3.

Chữ số thứ N

STR_NUM3.cpp

Người ta ghép các số nguyên không âm chẵn, được một dãy vô hạn
0246810121416182022...

Yêu cầu

Hãy loại cho biết số thứ N của dãy ($N \leq 10^6$)

Dữ liệu vào

Từ file văn bản STR_NUM3.INP chứa xâu kí tự có độ dài không quá 10^6

Kết quả

Ghi ra file văn bản STR_NUM3.OUT chỉ một số duy nhất là chữ số thứ N của dãy số nói trên.

Ví dụ 1:

STR_NUM3.INP

15

STR_NUM3.OUT

8

Bài tập 4.

Xâu chính phương

STR_NUM4.cpp

Người ta ghép các số chính phương được một dãy vô hạn 0149162536...

Yêu cầu

Hãy loại cho biết số thứ N của dãy ($N \leq 10^6$)

Dữ liệu vào

Từ file văn bản STR_NUM4.INP chứa xâu kí tự có độ dài không quá 10^6

Kết quả

Ghi ra file văn bản STR_NUM4.OUT chỉ một số duy nhất là chữ số thứ N của dãy số nói trên.

Ví dụ 1:

STR NUM4.INP

8

STR NUM4.OUT

5